

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

THÔNG BÁO

Công khai tài chính của Trường Đại học Lâm nghiệp, năm học 2023-2024

(Kèm theo Thông báo số 398/ĐHLN-KTĐBCL ngày 28 tháng 6 năm 2024

của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/ năm học 2023-2024	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
-	Chương trình đào tạo 3 năm	Triệu đồng/năm	36,25	123,50
-	Chương trình đào tạo 4 năm	Triệu đồng/năm	36,25	175,81
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm		
-	IV- Khoa học sự sống, khoa học tự nhiên	Triệu đồng/năm	20,25	43,13
-	V- Toán và thống kê, máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến, kiến trúc và xây dựng, nông lâm nghiệp và thủy sản, thú y	Triệu đồng/năm	21,75	46,33
-	VII- Nhân văn, khoa học xã hội và hành vi, báo chí và thông tin, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn, thể dục thể thao, dịch vụ vận tải, môi trường và bảo vệ môi trường	Triệu đồng/năm	18	38,34
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
-	III- Kinh doanh và quản lý, pháp luật	Triệu đồng/năm	12,5	60,62
-	IV- Khoa học sự sống, khoa học tự nhiên	Triệu đồng/năm	13,5	65,47
-	V- Toán và thống kê, máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến, kiến trúc và xây dựng, nông lâm nghiệp và thủy sản, thú y	Triệu đồng/năm	14,5	70,32
-	VII- Nhân văn, khoa học xã hội và hành vi, báo chí và thông tin, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn, thể dục thể thao, dịch vụ vận tải, môi trường và bảo vệ môi trường	Triệu đồng/năm	12	58,20
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		

hm

Biểu 21: Công khai tài chính của Trường Đại học Lâm nghiệp
(Phụ lục kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT 28 /12/2017)

5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
II	Học phí chính quy chương trình khác			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sĩ đào tạo bằng tiếng anh	Triệu đồng/năm		
-	V- Toán và thống kê, máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến, kiến trúc và xây dựng, nông lâm nghiệp và thủy sản, thú y	Triệu đồng/năm	44,64	95,0832
3	Đại học đào tạo bằng tiếng anh	Triệu đồng/năm		
-	VII- Nhân văn, khoa học xã hội và hành vi, báo chí và thông tin, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn, thể dục thể thao, dịch vụ vận tải, môi trường và bảo vệ môi trường	Triệu đồng/năm	26,84	152,05
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
III	Học phí hình thức đào tạo từ xa			
1	Đại học	Triệu đồng/năm		
-	III- Kinh doanh và quản lý, pháp luật	Triệu đồng/năm	16,25	78,81
-	IV- Khoa học sự sống, khoa học tự nhiên	Triệu đồng/năm	17,55	85,11
-	V- Toán và thống kê, máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến, kiến trúc và xây dựng, nông lâm nghiệp và thủy sản, thú y	Triệu đồng/năm	18,85	91,42
-	VII- Nhân văn, khoa học xã hội và hành vi, báo chí và thông tin, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn, thể dục thể thao, dịch vụ vận tải, môi trường và bảo vệ môi trường	Triệu đồng/năm	15,6	75,66
2	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
3	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
IV	Học phí hình thức vừa học vừa làm			
1	Đại học	Triệu đồng/năm		
-	III- Kinh doanh và quản lý, pháp luật	Triệu đồng/năm	18,75	63,88
-	IV- Khoa học sự sống, khoa học tự nhiên	Triệu đồng/năm	20,25	68,99

hms

Biểu 21: Công khai tài chính của Trường Đại học Lâm nghiệp
(Phụ lục kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT 28 /12/2017)

-	V- Toán và thống kê, máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến, kiến trúc và xây dựng, nông lâm nghiệp và thủy sản, thú y	Triệu đồng/năm	21,75	74,10
-	VII- Nhân văn, khoa học xã hội và hành vi, báo chí và thông tin, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn, thể dục thể thao, dịch vụ vận tải, môi trường và bảo vệ môi trường	Triệu đồng/năm	18	61,32
2	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
3	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
V	Tổng thu năm 2023	Tỷ đồng	169,113	
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	94,233	
2	Từ học phí	Tỷ đồng	49,48	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao Công nghệ	Tỷ đồng	20,8	
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	4,6	

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Minh Hoài